

Ngày soạn:

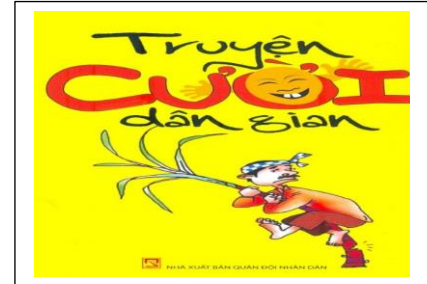
Ngày dạy:

Lớp dạy:

BÀI 5 - CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI

TUẦN 13 - Tiết 61,62,63,64,65

LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI



Giữa hàng ngàn ngôn ngữ giao tiếp trên thế giới, nụ cười dường như là ngôn ngữ đẹp nhất mà ai cũng hiểu. Có thể xem nụ cười là bản chất có sẵn trong mỗi con người bởi chúng ta đã cười từ khi mới chỉ là đứa trẻ sơ sinh và duy trì nó trong suốt quãng đời còn lại. Một nụ cười chứa đựng sức mạnh diệu kỳ bên trong nó, thiếu đi nụ cười, cuộc sống cũng trở nên vô nghĩa và không còn cảm giác hạnh phúc.

A. MỤC TIÊU

I. Năng lực

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.
2. Năng lực riêng biệt:
 - Năng lực nhận biết:

- ❖ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.
 - ❖ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
 - ❖ Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.
- Năng lực đọc hiểu các văn bản hài kịch và truyện cười trong và ngoài SGK.
- Năng lực cảm thụ văn học.

II. Phẩm chất

- Bồi đắp tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.
- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.
- Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.
- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án
- Phiếu bài tập

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Kiểm tra kiến thức cũ: Xen kẽ trong giờ.

2. Tiến hành ôn tập.

HOẠT ĐỘNG 1:

CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI

1. Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại.

2. Nội dung hoạt động: Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để

ôn tập.

3. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động.



✚ Tôi nghĩ một trong những điều trớ trêu của cuộc đời là gây ra sai lầm vào đúng lúc.

✚ Chiếu gương là người bạn thân thiết nhất của tôi bởi vì nó không bao giờ cười khi tôi khóc.

(THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN: 20 PHÚT)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm, - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của thể loại truyện, truyện cười và hài kịch. <p>Câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu cách hiểu của mình về truyện, truyện cười và những nét đặc trưng khi tìm hiểu thể loại này? - Em hãy nêu cách hiểu của mình về kịch, hài kịch và những nét đặc trưng khi tìm hiểu thể loại này? - Bằng những tri thức đã có, em hãy so sánh sự giống và khác nhau giữa hai thể loại hài kịch và truyện cười? <p>(GV đã phát phiếu này cho hs từ cuối tiết học chính khóa trên lớp và yêu cầu HS thực hiện ở nhà)</p>	<p><u>TRI THỨC NỀN VỀ THỂ LOẠI CẦN GHI NHỚ.</u></p> <p><u>THỂ LOẠI TRUYỆN</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện là thể loại văn học xuất hiện từ lâu, sau thơ ca trữ tình. - Truyện là loại văn tự sự, kể chuyện, trình bày sự việc. - Truyện tái hiện đời sống khách quan thông qua hệ thống sự kiện, biến cố...trong đó cốt truyện đóng vai trò chủ yếu. + Cốt truyện là hệ thống các sự kiện được tổ chức chặt chẽ theo yêu cầu về

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Thực hiện cá nhân ở nhà)

Hãy đọc phần Tri thức Ngữ văn (SGK tr 100) và thực hiện các yêu cầu sau:

Hài kịch

- Khái niệm:.....

- Các yếu tố cơ bản:

.....

.....

- Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:.....

.....

.....

Truyện cười

- Khái niệm:.....

- Các yếu tố cơ bản:.....

.....

.....

- Các thủ pháp trào phúng thường sử dụng:.....

.....

.....

- Các thể loại truyện cười:..

.....

.....

-Em hãy nêu tên các văn bản mà em đã được học ở bài 5 trong SGK. NV8. KNTT

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tích cực trả lời.
- GV khích lệ, động viên.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, nhận xét

tư tưởng nhất định, có mở đầu, phát triển và kết thúc. Cốt truyện là hình thức tổ chức sơ đẳng nhất của truyện, là hệ thống cụ thể những biến cố trong tác phẩm, hệ thống đó có quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

+ Gắn với cốt truyện là hệ thống nhân vật.

+ Nhân vật là người tạo ra hành động, có hành động của nhân vật thì mới có cốt truyện để kể.

+ Nhân vật trong truyện được khắc họa một cách tỉ mỉ, từ ngoại hình lẫn thế giới nội tâm, cả trong quá khứ lẫn hiện tại, trong xu thế phát triển và chân dung của nhân vật hiện lên một cách rõ nét.

TRUYỆN

1. KHÁI NIỆM
Là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

2. CỐT TRUYỆN
Là yếu tố quan trọng của truyện kể, gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo một trật tự nhất định; có mở đầu, diễn biến và kết thúc. Các sự việc thường sắp xếp theo trật tự thời gian và gắn với cuộc đời các nhân vật.

3. NHÂN VẬT
Là nhân vật qua truyện, có những quyết định và diễn biến trong truyện, thể hiện tư tưởng, chủ đề.

4. CHI TIẾT
Là những chi tiết biểu đạt và trong truyện, góp phần với người đọc, trong truyện và tư tưởng.

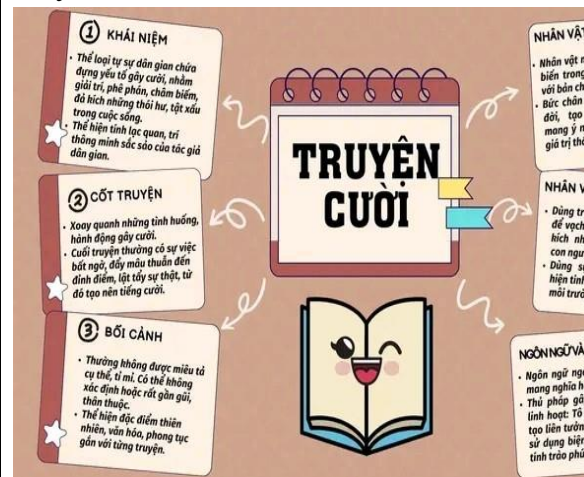
THỂ LOẠI TRUYỆN CƯỜI

• Truyện cười là một thể loại tự sự có dung lượng nhỏ, dùng tiếng cười nhằm chế giễu những thói hư tật xấu, những điều trái tự nhiên, trái thuần phong mỹ tục của con người và còn nhằm mục đích giải trí

Truyện cười thường ngắn, cốt truyện tập trung vào sự việc có yếu tố gây cười, tình huống trớ trêu, những nghịch lí trong đời sống.... Bối cảnh được xây dựng trong truyện cười thường bị cường điệu so với thực tế, có yếu tố bất ngờ. Nhân vật chính trong truyện cười thường là đối tượng bị chế giễu

Ngôn ngữ truyện cười dân dã, nhiều ẩn ý.

• Truyện cười thường là truyện dân gian, tuy nhiên cũng có cả ở hình thức truyện kể của văn học viết.



THỂ LOẠI KỊCH